

Số: 25/2020/QĐST-DS

TT, ngày 07 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Bùi Bá T, sinh năm 1975, địa chỉ: B11- Dự án khu hỗn hợp TTTM dịch vụ Công cộng VP và nhà ở để bán số 108 NT, phường TĐ, quận TX, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh S, sinh năm 1977, địa chỉ: Số 152, đường VP, phường VP, quận HĐ, thành phố Hà Nội. *(văn bản ủy quyền công chứng số 11113.2019/GUQ: Quyển số 04/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/01/2019 tại Văn phòng Công chứng ĐĐ, thành phố Hà Nội)*

- **Bị đơn:** Ông Đặng Cao T, sinh năm 1971, bà Chu Thị D, sinh năm 1971, chị Đặng Thị T, sinh năm 1993, chị Đặng Thị H, sinh năm 1995, chị Đặng Thị G, sinh năm 1996; cùng địa chỉ; thôn 4, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

+ Ông T ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Chu Thị D *(văn bản ủy quyền công chứng số 2126, quyển số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/7/2020, tại Văn phòng Công chứng số X, tỉnh Quảng Trị)*.

+ Chị T, chị H, chị G, ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Chu Thị D *(văn bản ủy quyền ngày 25/9/2020 tại Tòa án)*

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Chu Thị T, sinh năm 1962, địa chỉ; thôn 1, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Bùi Bá T cùng bà Chu Thị D, ông Đặng Cao T, chị Đặng Thị T, chị Đặng Thị H, chị Đặng Thị G và bà Chu Thị T thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất ngày 20/9/2011, giữa ông Bùi Bá T và hộ gia đình ông Đặng Cao T.

2.2. Bà Chu Thị Tám thanh toán trả cho ông Bùi Bá T số tiền 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*) và tất toán các khoản nợ giữa gia đình ông Đặng Cao T và ông Bùi Bá T.

2.3. Ông Bùi Bá T trả lại cho bà Chu Thị D giấy CNQSDĐ số 00073.QSDĐ/59QĐ-UB-H do Ủy ban nhân dân huyện TT, tỉnh Hà Tây nay là Hà Nội cấp ngày 04/7/2002 cho hộ ông Đặng Cao T để bà Chu Thị D tiến hành làm các thủ tục sang tên chuyển nhượng cho bà Chu Thị T.

Hai bên đã thanh toán tiền và trả lại GCNQSDĐ cho nhau tại Tòa án.

2.4. Bà Chu Thị T có quyền sở hữu và sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất thửa số 223, tờ bản đồ số 03, diện tích 68m² tại địa chỉ, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: T 409928, vào sổ cấp số 00073.QSDĐ/549/QĐ-UB-H do Ủy ban nhân dân huyện TT, tỉnh Hà Tây nay là Hà Nội cấp ngày 04/7/2002 cho hộ ông Đặng Cao T.

2.5. Bà Chu Thị T và bà Chu Thị D có quyền và nghĩa vụ làm các thủ tục đăng ký sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.6. Về án phí: Bà Chu Thị D và ông Bùi Bá T mỗi người chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*). Ông T được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/07012 ngày 15/11/2019 tại chi cục thi hành án huyện TT, thành phố Hà Nội. Còn trả lại cho ông Bùi Bá T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thiết

